



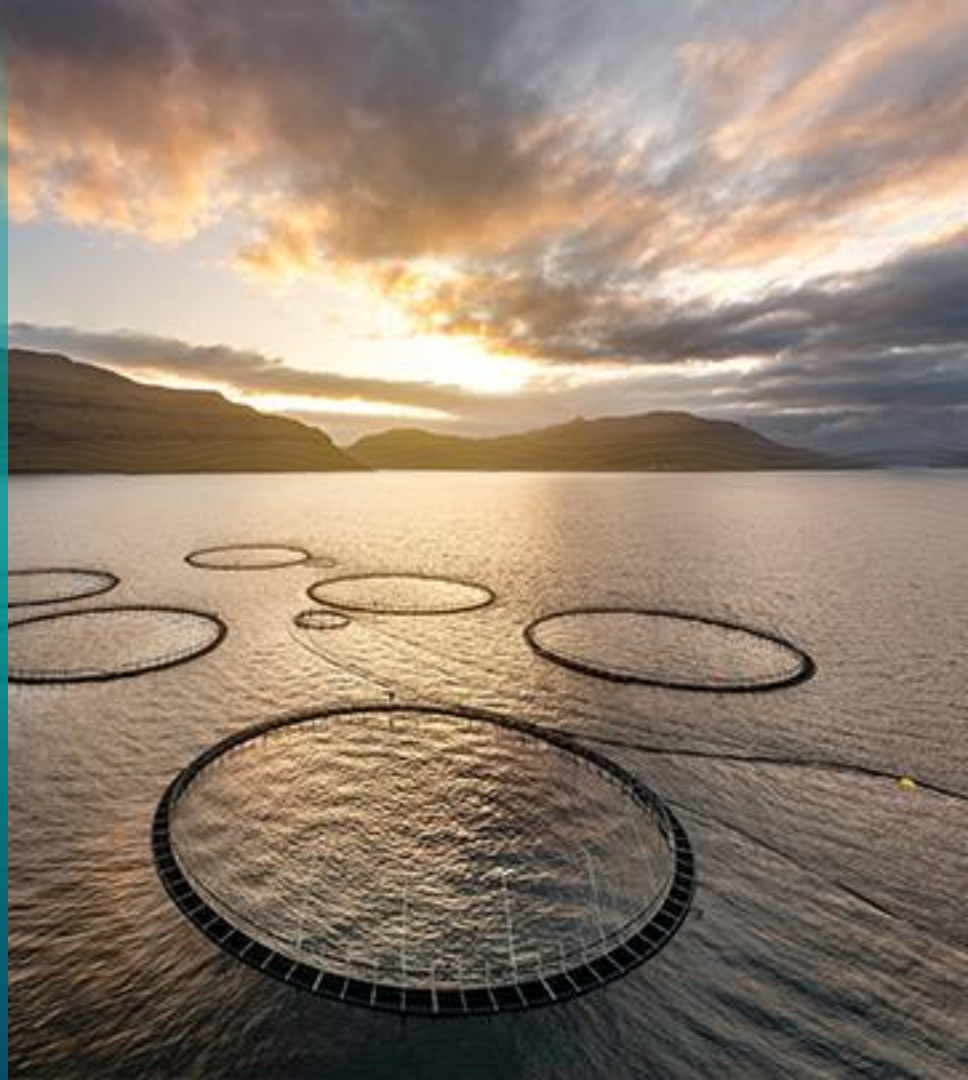
CHUYÊN SÂU

2.10 Sử dụng Năng lượng và Phát thải Khí nhà kính

Tham vấn các bên liên quan - Tháng 4/2024



**Setting The
Standard for
Seafood**



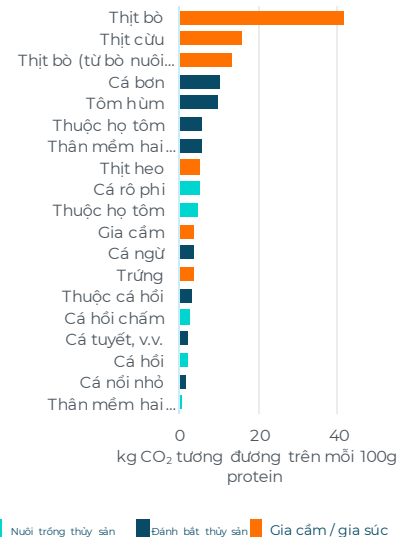
Vấn đề và hướng tiếp cận của ASC

Vấn đề

- Biến đổi khí hậu có tác động sâu rộng đến môi trường và kinh tế xã hội. Nguyên nhân bắt nguồn từ việc phát thải khí carbon dioxide và các khí nhà kính khác quá mức
- So với các hoạt động canh tác trên đất đai, tuy lượng phát thải khí nhà kính đến từ hoạt động nuôi trồng thủy sản tương đối thấp hơn, nhưng cũng góp phần làm tăng lượng phát thải khí nhà kính [thông qua việc sử dụng năng lượng hóa thạch, sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, phá rừng để trồng cây thức ăn chăn nuôi hoặc xây dựng trại nuôi](#)
- Cơ hội giảm phát thải từ hoạt động nuôi trồng thủy sản phụ thuộc vào việc xác định các nguồn phát thải cụ thể xuất phát từ trại nuôi hay từ chuỗi cung ứng

Hướng tiếp cận của chúng tôi

- Các trại nuôi đo đạc và báo cáo về lượng năng lượng tiêu thụ cũng như lượng khí nhà kính phát thải cho ASC
- ASC cung cấp các công cụ tính toán để hỗ trợ việc tính toán lượng phát thải khí nhà kính
- Thiết lập mục tiêu phát thải khí nhà kính theo loài ở cấp trại nuôi
- Các trại nuôi xây dựng kế hoạch quản lý khí nhà kính bằng những hành động cụ thể rõ ràng, nhằm đạt được các mục tiêu đã đề ra
- ASC chia sẻ dữ liệu tập hợp của việc phát thải khí nhà kính từ các loài và hệ thống nuôi trồng thủy sản với các đơn vị chế biến, nhà bán lẻ và các bên liên quan khác



Công việc các trại nuôi cần thực hiện



Lưu hồ sơ về các loại năng lượng tiêu hao phân theo nguồn tại trại nuôi và tính toán cường độ năng lượng dùng trong sản xuất



Tính toán lượng phát thải khí nhà kính theo Phạm vi 1, 2 và 3



So sánh lượng phát thải khí nhà kính với các mốc tham chiếu và các mục tiêu đã đề ra



Xây dựng kế hoạch quản lý việc phát thải khí nhà kính để thực hiện các hành động và theo dõi tiến độ đạt được mục tiêu



Báo cáo về việc sử dụng năng lượng và phát thải khí nhà kính cho ASC hàng năm

Công việc các trại nuôi cần thực hiện



Tính toán lượng phát thải khí nhà kính

- Các trại nuôi phải tính toán cường độ phát thải khí nhà kính trên mỗi đơn vị sản xuất theo đơn vị kg CO₂ tương đương trên mỗi kg trọng lượng ăn được của sản phẩm
- Lượng phát thải bao gồm khí thải phát sinh từ việc sử dụng năng lượng cho hoạt động sản xuất tại trại nuôi; chế biến và vận chuyển thức ăn chăn nuôi; sản xuất cá hồi non, con giống hoặc con non và sản xuất các sản phẩm để phân phối cho trại nuôi khác như phân bón

Đưa ra mục tiêu định lượng về giảm phát thải khí nhà kính trong kế hoạch quản lý

Trong kế hoạch quản lý phát thải khí nhà kính, các trại nuôi phải đặt ra các mục tiêu định lượng về giảm phát thải khí nhà kính, nhằm đạt được lượng phát thải thấp hơn (a) 7,5kg CO₂ tương đương/kg trọng lượng ăn được của sản phẩm hoặc (b) mốc tham chiếu lượng phát thải CO₂ tương đương theo từng loài, được nêu trong Tiêu chuẩn

Báo cáo thường niên cho ASC

- Hằng năm, các trại nuôi phải báo cáo cho ASC về mức năng lượng tiêu thụ tại trại nuôi và lượng phát thải khí nhà kính được tính toán theo quy trình nộp dữ liệu của ASC. Những dữ liệu này sẽ được tổng hợp và chia sẻ (theo loài, phương pháp sản xuất, và theo khu vực nếu có thể) nhằm hỗ trợ cho nhu cầu kế toán và quản lý của các đơn vị chế biến và các nhà bán lẻ

Đặt mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính

Thiết lập các mục tiêu phát thải khí nhà kính dựa trên mốc tham chiếu theo từng loài

Nhóm loài	kg CO2 tương đương/ kg trọng lượng ăn được của sản phẩm	
	Khối lượng	Giá trị kinh tế
Bào ngư	3.2	3.2
Thân mềm hai mảnh vỏ	3.2	3.2
Cá bơn	10.0	6.5
Cá hồi nước ngọt	5.4	3.7
Cá tra	7.8	6.1
Cá hồi	5.1	3.0
Cá mú/chẻm, cá tráp, cá đù	10.0	6.5
Cá cam và cá bớp	10.0	6.5
Tôm	9.5	7.8
Cá rô phi	10.8	8.8
Cá vây biển nhiệt đới	10.0	6.5



Tiêu chuẩn trại nuôi ASC yêu cầu tính toán và báo cáo dữ liệu dựa theo phân bổ khối lượng và giá trị kinh tế.

Cả hai phương pháp trên có thể được sử dụng để thiết lập mục tiêu và xây dựng kế hoạch.

Công cụ tính toán lượng phát thải khí nhà kính

Để cải thiện tính đầy đủ, nhất quán và minh bạch của dữ liệu về phát thải khí nhà kính từ các cơ sở sản xuất được chứng nhận

- ✓ Hỗ trợ công cụ tính toán thiết kế riêng cho các nhà cung ứng thức ăn chăn nuôi và đơn vị nuôi trồng nhằm thuận tiện trong việc đo đạc và theo dõi lượng khí thải
- ✓ Đảm bảo tính nhất quán với các yêu cầu phương pháp luận trong Tiêu chuẩn Trại nuôi ASC
- ✓ Cải thiện chất lượng dữ liệu về lượng phát thải khí nhà kính được báo cáo cho ASC
- ✓ Bao gồm phát thải ở Phạm vi 1, 2 và 3
- ✓ Giúp xác định những điểm nóng và các yếu tố gây phát thải chính trong chuỗi cung ứng nuôi trồng thủy sản

The screenshot displays a web-based calculator for GHG emissions. It is organized into three main sections:

- 1 Feed information:** Includes fields for Year (2022), Country (United Kingdom), Site information (ASC Feed Mill), and Species and production (Salmon - Feed).
- 2 Annual feed production on-site:** Includes a field for Year (2022) and a value of 100 tonnes.
- 3 Fuel inputs for milling:** Includes checkboxes for Diesel (checked), Petrol (unchecked), and Natural gas (checked). Below are input fields for Natural gas (2000.00 m³) and Diesel (2000.00 L).

On the right side, the **RESULTS** panel shows:

- Mass GHG emissions: **2562.8** kg CO₂e per tonne.
- Filters: By input, By scope, By category.
- A donut chart showing the breakdown of emissions by category: Reduction fisheries, Soy inputs, Crop inputs, Other inputs, Electricity, Transportation, and Energy carriers.
- A button to **View GHG emission summary**.

Cải thiện các tiêu chuẩn hiện tại về giống loài

Tiêu chuẩn Trại nuôi ASC giải quyết vấn đề về phát thải khí nhà kính một cách nhất quán hơn

Các tiêu chuẩn hiện hành về giống loài

- Hầu hết các tiêu chuẩn đều yêu cầu lưu trữ hồ sơ và tính toán việc sử dụng năng lượng tại trại nuôi
- Bốn tiêu chuẩn yêu cầu tính toán lượng phát thải khí nhà kính từ các hoạt động nuôi trồng và sản xuất thức ăn chăn nuôi
- Ba tiêu chuẩn yêu cầu một kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính

Tiêu chuẩn Trại nuôi ASC mới























































- Yêu cầu nhất quán đối với tất cả các giống loài
- Lưu trữ hồ sơ và tính toán việc sử dụng năng lượng tại trại nuôi
- Tính toán lượng phát thải khí nhà kính từ các hoạt động nuôi trồng và sản xuất thức ăn chăn nuôi
- Thiết lập mục tiêu theo mốc tham chiếu
- Kế hoạch quản lý khí nhà kính hướng đến việc giảm phát thải theo mốc tham chiếu bằng những hành động cụ thể rõ ràng
- Báo cáo cho ASC nhằm mục đích tổng hợp và chia sẻ



So sánh với các Tiêu chuẩn trước đó

			
Yêu cầu mới	Hiện hành	Đã thay đổi	Không áp dụng

- 2.10.1** Tính toán lượng năng lượng tiêu thụ tại trại nuôi
- 2.10.2** Tính toán lượng phát thải khí nhà kính
- 2.10.3** Thiết lập các mục tiêu về phát thải khí nhà kính
- 2.10.4** Có kế hoạch quản lý việc phát thải khí nhà kính
- 2.10.5** Báo cáo việc sử dụng năng lượng và phát thải khí nhà kính cho ASC

Bào ngư	Thân mềm hai mảnh vỏ	Cá bơn	Cá hồi nước ngọt	Cá tra	Cá hồi	Cá đừ (SSM)	Cá cam / cá bớp	Tôm	Cá rô phi	Cá vây biển nhiệt đới (TMF)
										
										
										
										
										

Các lợi ích

Tại sao ASC theo đuổi hướng tiếp cận này

Đo đạc và chia sẻ dữ liệu phát thải khí nhà kính một cách minh bạch giữa các chủ thể trong chuỗi cung ứng



Thống nhất với các yêu cầu cụ thể theo giống loài đã được xây dựng trước đó



Giúp quản lý và giảm lượng phát thải khí nhà kính hiệu quả hơn, nhờ đó các trại nuôi có thể linh hoạt áp dụng các biện pháp quản lý tùy vào bối cảnh và chuỗi cung ứng của riêng họ



Cung cấp góc nhìn thông suốt và chia sẻ thông tin có bằng chứng rõ ràng hơn về việc phát thải khí nhà kính trong hoạt động sản xuất thủy sản nhằm hỗ trợ nhu cầu của các nhà chế biến và bán lẻ



Khuyến khích thiết lập mục tiêu giảm phát thải, đồng thời công nhận các hoạt động nuôi trồng thủy sản có lượng phát thải thấp tương tự như cách công nhận các hoạt động chăn nuôi trên đất liền



Setting The
Standard for
Seafood

Quý vị có muốn tham gia không?

Email: consultation@asc-aqua.org



Tài liệu có sẵn bằng tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Việt, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, tiếng Nhật, tiếng Hàn



Các slide chủ đề chuyên sâu về:

2.4 Loài ngoại lai

2.6 Chất Lượng Nước

2.10 Sử dụng năng lượng và phát thải khí nhà kính

2.14 Giai đoạn trước thương phẩm

4.3-4.4 Sức khỏe và Phúc lợi của cá và tôm - Giết mổ



Slide về Tiêu chuẩn Trại nuôi ASC (đường dẫn)



Tiêu chuẩn Trại nuôi ASC dự thảo bản đầy đủ (Đường dẫn)



Khảo sát [đường dẫn]




Setting The
Standard for
Seafood



Tiêu chí 2.10 Sử dụng Năng lượng và Phát thải Khí nhà kính

Các chỉ báo:

Chỉ báo 2.10.1	Hàng năm, UoC phải ghi lại lượng năng lượng trại nuôi tiêu thụ và tính toán cường độ năng lượng sản xuất (đơn vị MJ trên mỗi tấn trọng lượng vật nuôi), theo phương pháp nêu trong Phụ lục 9 .
Chỉ báo 2.10.2	Hàng năm, UoC phải tính toán lượng phát thải khí nhà kính (đơn vị kg CO₂ tương đương (CO₂e) trên mỗi kg trọng lượng ăn được của sản phẩm), theo phương pháp nêu trong Phụ lục 9 , bao gồm lượng khí thải đến từ hoạt động: <ol style="list-style-type: none">1. Sử dụng năng lượng tại trại nuôi;2. Sản xuất, chế biến và vận chuyển thức ăn chăn nuôi;3. Sản xuất cá hồi non, con giống hoặc con non; và4. Sản xuất các sản phẩm để phân phối cho trại nuôi khác, được nêu trong Phụ lục 9.
Chỉ báo 2.10.3	UoC phải đặt ra các mục tiêu định lượng về giảm phát thải khí nhà kính, nhằm đạt được lượng phát thải thấp hơn (a) 7,5kg CO ₂ tương đương/kg trọng lượng ăn được của sản phẩm hoặc (b) mốc tham chiếu lượng phát thải CO ₂ tương đương theo từng loài, được nêu trong Phụ lục 9 .
Chỉ báo 2.10.4	UoC phải có kế hoạch quản lý khí nhà kính, trong đó nêu rõ các hành động giúp giảm lượng phát thải phù hợp với các mục tiêu về khí nhà kính được đề ra trong Chỉ báo 2.10.3, đồng thời duy trì các mục tiêu này theo thời gian. UoC phải đưa kế hoạch hành động (dùng để giải quyết các nguyên nhân gây phát thải khí nhà kính đã được xác định) vào trong quy trình hoạt động và chuỗi cung ứng của họ, như được tính toán trong Chỉ báo 2.10.2, dựa trên lịch sử phát thải khí nhà kính riêng biệt của từng trại nuôi.
Chỉ báo 2.10.5	 Hàng năm, UoC phải báo cáo cho ASC về mức năng lượng tiêu thụ tại trại nuôi và lượng phát thải khí nhà kính được tính toán trong Chỉ báo 2.10.1 và 2.10.2, theo quy trình nộp dữ liệu của ASC.